

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiên sử dụng
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiên sử
dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 11 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Kon Tum năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phân cấp giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 12 tháng
8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc điều chỉnh khoản 1 Điều
1 và điểm 1 mục II phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 387/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;*

*Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phân cấp giao quản lý kết cấu hạ tầng
các công trình thủy lợi (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số
231/TTr-SNN ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc phê duyệt diện tích đất tưới
nước, cấp nước hỗ trợ tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa
bàn tỉnh năm 2023 và ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 5077/STC-QLNS
ngày 28 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiên sử dụng
sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2023, với các nội
dung sau:

1. Tổng diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiên sử dụng sản phẩm,
dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023 của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh
là 22.753,45 ha, cụ thể như sau:

- a) Lúa vụ Đông Xuân là 6.405,43 ha. Trong đó:
- Biện pháp tưới bằng trạm bơm điện là 198,53 ha.
 - Biện pháp tưới tự chảy là 6.206,90 ha.
- b) Lúa vụ Mùa là 7.233,60 ha. Trong đó:
- Biện pháp tưới bằng trạm bơm điện là 137,27 ha.
 - Biện pháp tưới tự chảy là 7.096,33 ha.
- c) Cây công nghiệp dài ngày là 7.749,98 ha. Trong đó:
- Biện pháp tưới bằng trạm bơm điện là 8,88 ha.
 - Biện pháp tưới tự chảy là 5.355,42 ha.
 - Biện pháp tưới tạo nguồn là 2.385,68 ha.
- d) Rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày là 1.275,08 ha. Trong đó:
- Biện pháp tưới bằng trạm bơm điện là 242,49 ha.
 - Biện pháp tưới tự chảy là 992,74 ha.
 - Biện pháp tưới tạo nguồn là 39,85 ha.
- đ) Nuôi trồng thủy sản là 89,36 ha (Biện pháp tưới tự chảy).

(Chi tiết cho từng đơn vị tại biểu 01 và 02 kèm theo).

2. Diện tích đất tưới nước, cấp nước hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên là cơ sở để nghiệm thu, thanh quyết toán tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu, diện tích báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Ban quản lý khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NNTN_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thập